

Số: 02/2023/QĐST-VDS

Vị Thủy, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Hùng

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 62/2022/TLST-VDS, ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 49/2023/QĐST-VDS, ngày 02 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Thanh C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh H (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Lê N; nơi cư trú: xã H, huyện G, tỉnh K (Theo văn bản uỷ quyền ngày 25/7/2022, có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1982; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 28/9/2022, người yêu cầu là anh Trần Thanh C trình bày: Giữa anh Trần Thanh C với chị Nguyễn Thị T là vợ chồng; đến năm 2016 thì chị T bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay; anh C đã tìm mọi cách để tìm kiếm, nhưng không rõ tung tích, cũng không ai biết chị T hiện nay đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Do đó, anh C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị T là người mất tích để làm thủ tục ly hôn với chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nhận định:

[1] Việc áp dụng pháp luật về tố tụng: Do chị Nguyễn Thị T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016 cho đến nay; không ai biết tung tích chị T hiện nay đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Theo xác nhận của chính quyền địa phương: *“Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 không có ở địa phương từ năm 2016 đến nay là sự thật”*. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Do chị Nguyễn Thị T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016, nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Thời gian chị T bỏ đi khỏi địa phương năm 2016 đến 2023 là 07 năm, mặc dù anh C đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức xác thực về chị T còn sống hay đã chết. Anh C đã yêu cầu Tòa án nhấn tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV), Cơ quan thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh phát sóng vào lúc 17 giờ 30 đến 18 giờ, trong các ngày: 01, 02, 03/11/2022; và nhấn tin trên Báo Công lý, trên ba số báo liên tiếp từ số 86, 87 và 88, ra ngày 28/10/2022 và ngày 01, 04/11/2022, nhấn tìm chị Nguyễn Thị T; tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng báo và phát sóng thông báo lần đầu tiên, nhưng không có tin tức gì về chị Nguyễn Thị T. Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì việc anh C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất tích, là có căn cứ.

[4] Về lệ phí: Do anh Trần Thanh C là người yêu cầu giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì, anh C phải nộp lệ phí số tiền 300.000đ. Anh C đã nộp tạm ứng chi phí đăng báo, nhấn tin 4.000.000đ, đã chi hết tổng cộng 3.000.000đ, còn lại 1.000.000đ được giao trả lại cho anh C (do anh N đại diện, đã giao nhận xong), nên không xử lý. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết yêu cầu của đương sự là có căn cứ.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** Các Điều 5 và 6, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 91 và các Điều 93, 149, 150, 361, 371, 372, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Thanh C về việc: Yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1982; địa chỉ cuối cùng: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh H là người mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự anh Trần Thanh C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển 300.000đ tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0002945, ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành lệ phí sơ thẩm.

- Lệ phí nhắn tin trên Báo Công lý số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), Lệ phí nhắn tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV), Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), tổng cộng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), anh C đã nộp xong, không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS h.Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;

Phạm Văn Hùng